

Bản án số: 06/2024/HS-PT

Ngày: 21/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Quốc

Bà Võ Bích Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn H, sinh ngày 24/11/1990 tại Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: khu vực L, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê. Con ông Lê Văn K (chết) và bà Võ Thị T (chết); có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (là bị cáo trong cùng vụ án); con có 01 người, sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị T, sinh ngày 02/02/1988 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực L, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không. Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962; có chồng là Lê Văn H, sinh năm 1990 (là bị cáo trong cùng vụ án); con có 02 người, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hồng M, sinh ngày 28/02/1994 tại Cần Thơ. Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: thu mua phế liệu. Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969 và bà Bùi Thị Thu V, sinh năm 1975; có vợ là Trần Thị Bích N, sinh năm 2000; con có 01 người, sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 27/3/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu về hành vi không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án, còn có bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng M là chủ cơ sở thu mua phế liệu Hồng M, có thoả thuận với Lê Văn H và vợ H là Nguyễn Thị T về việc M cung cấp cho H và T 06 can nhựa loại dung tích 30 lít để H và T thực hiện hành vi trộm dầu diesel của người khác, sau đó, bán lại cho M với giá 420.000 đồng/01 can nhựa loại dung tích 30 lít; H và T mang gửi tại cơ sở thu mua phế liệu của M một cây kiềm và ống nhựa dùng để trộm dầu.

Đến khoảng 01 giờ ngày 24 tháng 02 năm 2023, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72C1 – 623.86 chở T lưu thông trên tuyến Quốc lộ 91 tìm xe ô tô tải lấy trộm dầu diesel bán lại cho M. Khi đến đoạn trước Công ty Cần Thơ thuộc khu vực Thới An 3, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ phát hiện có một xe ô tô tải biển kiểm soát 65H – 021.65 do anh Mai Hữu N làm tài xế đang đậu trước kho của công ty, N đang ngủ trong cabin xe. Lúc này, H đi đến chỗ bình chứa nhiên liệu dầu diesel của xe ô tô tải thấy nắp bình dầu có khoá bằng ổ khoá nên H điều khiển xe chở T đến cơ sở thu mua phế liệu của M tại khu vực Phụng Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt lấy kiềm, ống nhựa gửi tại cơ sở của M; đồng thời, T gọi điện cho M lấy 06 can nhựa loại dung tích 30 lít, M mở cửa và đưa cho H, T 06 can nhựa. Sau khi lấy kiềm, ống nhựa và 06 can nhựa, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72C1 – 623.86 chở T đến xe ô tô tải của Nghĩa, dùng kiềm cắt ổ khoá mở nắp bình dầu của xe ô tô tải, lấy ống nhựa hút dầu diesel từ bình dầu xe ô tô tải qua 06 can nhựa mà M đưa. Khi 06 can nhựa đầy dầu diesel, H điều khiển xe chở T cùng với 06 can nhựa đựng dầu vừa trộm, kiềm và ống nhựa hút dầu đến Cơ sở thu mua phế liệu

của M, bán dầu trộm được cho M với giá 2.520.000 đồng và để lại kiếm, ống nhựa dùng để hút dầu tại cơ sở của M.

Tiếp tục đến ngày 16 tháng 03 năm 2023 khoảng 01 giờ, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72C1 – 623.86 chở T từ nhà thuộc khu vực Long Châu, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ qua Thốt Nốt để trộm dầu từ các xe ô tô tải. Khi đến Cửa hàng xăng dầu Thốt Nốt NSHPETRO thuộc khu vực Phụng Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ phát hiện một xe ô tô tải biển kiểm soát 63H – 022.75 do anh Nguyễn Phước V làm tài xế đang đậu trước bãi đỗ của cây xăng, H điều khiển cho xe đến gần xe ô tô tải thì phát hiện V đang ngủ trên xe. Lúc này, H dừng xe đi bộ đến chỗ bình chứa nhiên liệu dầu diesel của xe ô tô tải quan sát phát hiện nắp bình dầu không có ổ khoá có thể dùng tay mở được nên H điều khiển xe chở T chạy đến Cơ sở phế liệu Hồng M, gặp M lấy 06 can nhựa loại dung tích 30 lít và 01 ống nhựa để hút dầu do H và T để tại Cơ sở của M. Sau khi lấy can nhựa và ống nhựa H điều khiển xe mô tô chở T đến nơi xe ô tô tải V đang đậu, H đi đến bình dầu của xe ô tô tải dùng ống nhựa hút dầu diesel từ bình dầu của xe ô tô tải sang 06 can nhựa. Khi 06 can nhựa đầy dầu diesel, H thu ống nhựa lại thì nhìn thấy Vinh trở mình nên T ném ống nhựa dùng hút dầu ra phía sau xe ô tô tải của Vinh. H điều khiển xe chở T cùng 06 can nhựa chứa dầu diesel vừa trộm đến Cơ sở thu mua phế liệu Hồng M để bán thì bị lực lượng tuần tra phát hiện.

Tang vật và tài sản bị thu giữ:

- 06 (sáu) can nhựa loại dung tích 30 lít, chứa 180 lít dầu diesel.
- 08 (tám) can nhựa loại dung tích 30 lít không chứa dung dịch.
- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh dài 5m10.
- 01 (một) cây kiếm cộng lực cán màu xanh lá cây dài khoảng 60cm.
- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, biển số: 72C1-63386.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đã qua sử dụng, có sim số 0911.771.772 (của Lê Văn H).
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh loại nút bấm đã qua sử dụng có sim số: 0368.210.347 (của Nguyễn Hồng M).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/BKL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 05 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, kết luận: 180 lít dầu diesel có giá trị là 3.690.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63/BKL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, kết luận: 180 lít dầu diesel có giá trị là 3.744.000 đồng.

Tại bản án hình sự số 76/2023/HS-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H , Nguyễn Thị T và Nguyễn Hồng M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo;

Xử phạt: - Bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Hồng M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo M nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo H , T .

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 29/11/2023 bị cáo Nguyễn Hồng M kháng cáo, ngày 30/11/2023 bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo và ngày 05/12/2023 bị cáo Lê Văn H kháng cáo, các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định:

Xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên và có căn cứ, đúng pháp luật. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội đối với từng bị cáo.

Bị cáo T hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, chồng của bị cáo T (bị cáo H) cũng là bị cáo trong vụ án này, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo T tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo M được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H và bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chủ động nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và bị cáo M, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo T được hưởng án treo và án

định thời gian thử thách theo quy định; giữ nguyên hình phạt áp dụng đối với bị cáo H và bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 24/02/2023, Lê Văn H và Nguyễn Thị T có hành vi lén lút lấy trộm 180 lít dầu diesel của bị hại Mai Hữu N. Theo bản kết luận định giá tài sản số 63/BKL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, kết luận: 180 lít dầu diesel có giá trị là 3.744.000 đồng.

Ngày 16/3/2023, H và T tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm 180 lít dầu diesel của bị hại Nguyễn Phước V. Theo bản kết luận định giá tài sản số 35/BKL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 05 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, kết luận: 180 lít dầu diesel có giá trị là 3.690.000 đồng.

Nguyễn Hồng M có hành vi hứa hẹn thỏa thuận về việc thu mua lại số dầu diesel mà H và T trộm được, đồng thời hỗ trợ cung cấp dụng cụ là các can nhựa dùng để đựng dầu và nhận giữ dùm kiểm cùng ống nhựa để H và T thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm đồng phạm với hành vi mà H và T đã thực hiện.

Với những hành vi trên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Các bị cáo đều là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì ham muốn hưởng thụ vật chất không qua sức lao động chân chính mà bất chấp hậu quả thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gián tiếp gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để các bị cáo có thời gian ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình mà cải tạo, tu dưỡng, biết sống đặt

mình vào khuôn khổ pháp luật đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Tiến trình tố tụng, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” và “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo T có phần đơn chiếc, bị cáo còn con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (sinh năm 2021) cần trực tiếp chăm sóc cũng như nguyên nhân phạm tội của bị cáo có phần do bị chồng lôi kéo, rủ rê khi gia đình gặp khó khăn về kinh tế. Riêng bị cáo M là lao động chính trong gia đình, có con là Nguyễn Đăng Khôi (sinh năm 2019) đang bị bệnh chậm phát triển và phía bị hại ông Mai Hữu Nghĩa có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và bị cáo M.

[3.3] Bị cáo Lê Văn H, là người nảy sinh ý định trộm dầu của các xe ô tô tải, không chỉ lôi kéo vợ mình là bị cáo T tham gia mà còn trực tiếp chủ động liên lạc thỏa thuận với bị cáo M về việc chuẩn bị dụng cụ và tiêu thụ dầu trộm được cũng như bị cáo giữ vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm. Trên cơ sở xem xét toàn diện về hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là tương xứng. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ nào mới làm tình tiết giảm nhẹ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.4] Xét bị cáo T và bị cáo M phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bản thân các bị cáo có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, đồng thời việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xét cho các bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội tiếp tục chăm sóc con còn nhỏ, lo cho con đang bị bệnh và qua đó cũng thể chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về nơi cư trú của bị cáo M, theo hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có nơi đăng ký thường trú tại địa chỉ ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, bị cáo hiện đang sinh sống và làm việc tại Cơ sở thu mua phế liệu Hồng M tại địa chỉ khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Thốt

Nốt, thành phố Cần Thơ giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách là phù hợp.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Bị cáo T và bị cáo M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Nguyễn Hồng M. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2023/HS - ST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H. Giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo H theo bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2023/HS - ST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn H, Nguyễn Thị T và Nguyễn Hồng M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21/02/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

4. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hồng M 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21/02/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị

kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

5. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

6. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

7. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Nguyễn Hồng M không phải chịu.

8. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng Q. Thốt Nốt;
- UBND P. Tân Lộc và P. Trung Kiên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Vân